

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/DS-ST**

Ngày: 31-5-2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH VN;

Người đại diện theo quy định của pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH VN.

Địa chỉ: Số nhà 169, phố LĐ, phường HL, quận HM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1981, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH AB, chi nhánh tỉnh KG, đại diện theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số: 89/QĐ-PGD ngày 22 tháng 3 năm 2019 (có mặt);

Địa chỉ: Kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Tuyết M, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 5C, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 23/11/2011, Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH AB, chi nhánh tỉnh Kiên Giang cho bà Trần Tuyết M vay tổng số tiền vốn 60.000.000 đồng từ nguồn vốn vay học sinh, sinh viên, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 23/11/2011 đến ngày 23/10/2016, lãi suất vay 0,650%/ tháng, lãi suất quá hạn 0,845%/ tháng, kỳ hạn trả 06 tháng 01 lần 5.000.000 đồng, ngày bắt đầu trả ngày 23/11/2014, sau khi vay bà M không thực hiện trả vốn gốc và lãi như thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng đã thông báo nợ và mời bà M làm việc nhiều lần nhưng bà M không chấp hành, tính đến ngày 15/4/2021 bà M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi là 62.268.760 đồng. Nay anh đại diện Ngân hàng CSXH VN yêu cầu bà M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 15/4/2021 là 62.268.760 đồng, trong đó, tiền vốn gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/4/2021 là 2.268.760 đồng và bà M phải trả lãi phát sinh từ ngày 16/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng.

** Tại các Biên bản hòa giải ngày 13/11/2020, ngày 15/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Tuyết M trình bày như sau:*

Bà thừa nhận, vào ngày 23/11/2011, bà có thỏa thuận vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH AB, chi nhánh tỉnh KG, nguồn vốn vay học sinh, sinh viên theo đúng như số tiền mà đại diện ngân hàng đã trình bày, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận, nay bà đồng ý trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 15/4/2021 là 62.268.760 đồng, nhưng bà hẹn 03 tháng 01 lần 10.000.000 đồng, trả cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

** Các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 11/10/2011; sổ lưu từ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ mã món vay: SV09259/1 và mã món vay: SV09259; Giấy ủy quyền ngày 30/10/2018; Giấy xác nhận các ngày 19/9/2011, ngày 10/10/2012, ngày 15/10/2013 và ngày 16/10/2013; Sổ vay vốn mã KH: 091486; Biên bản làm việc các ngày 22/5/2017 và ngày 27/8/2020.

** Tại phiên tòa:*

Ông Nguyễn Tấn M người đại diện Ngân hàng CSXH VN yêu cầu bà Trần Tuyết M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 31/5/2021 là 60.243.616 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán xong món nợ nêu trên, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trần Tuyết M vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì ngày 23/11/2011, bà Trần Tuyết M có vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH AB, chi nhánh tỉnh KG nay còn nợ tiền vốn gốc và lãi đến ngày 31/5/2021 là 60.243.616 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi trả xong món nợ là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN yêu cầu bị đơn bà Trần Tuyết M trả tiền vay còn nợ. Bị đơn bà Trần Tuyết M có nơi cư trú tại: ấp 5C, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà M nhưng bà vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng của Ngân hàng CSXH VN yêu cầu bà Trần Tuyết M trả cho Ngân hàng tổng số tiền

vốn gốc và lãi đến ngày 15/4/2021 là 62.268.760 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 16/4/2021 cho đến khi thanh toán xong món nợ thì bà M thừa nhận và hẹn trả 03 tháng 01 lần trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ Ngân hàng CSXH VN; tại phiên tòa hôm nay người đại diện nguyên đơn xác định bà M đã trả tiền lãi, chỉ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 31/5/2021 là 60.243.616 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán xong món nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, lời trình bày và yêu cầu của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau về số tiền vay vốn gốc và tiền lãi là có thật theo quy định tại khoản 1 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến hạn trả nợ vay bà M không trả đúng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của Ngân hàng và bà M không thống nhất với nhau về thời gian và phương thức trả số tiền mà bà M còn nợ Ngân hàng nên Tòa án không thể công nhận sự tự thỏa thuận của đương sự được mà giải quyết vụ kiện theo quy định pháp luật, khi nào bản án có hiệu lực pháp luật sẽ thi hành.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN, buộc bị đơn bà Trần Tuyết M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 31/5/2021 là 60.243.616 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán xong món nợ nêu trên phù hợp theo quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 470 và điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN không yêu cầu các con của bà Trần Tuyết M cùng trả nợ cho Ngân hàng nên không xem xét.

[4] Về án phí, bị đơn bà Trần Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 và điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH VN, buộc bà Trần Tuyết M phải trả cho Ngân hàng CSXH VN tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 31/5/2021 là 60.243.616 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán xong món nợ nêu trên.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.012.180 đồng (60.243.616 đồng x 5%).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/5/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

Trần Văn Thảo